

# TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

## DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC BẮC - NAM

### I. Thông tin chung và kế hoạch công tác GPMB của Dự án:

- Tại Hội nghị lần thứ 10, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XIII đã thống nhất chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, đồng thời xác định đây là nhiệm vụ chính trị và ưu tiên nguồn lực đầu tư thực hiện sớm.

- Tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã biểu quyết chính thức thông qua Nghị quyết số 172/2024/QH15 về chủ trương đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam. Mục tiêu của dự án là *xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao hiện đại, đồng bộ nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững, phát huy lợi thế trên hành lang kinh tế Bắc-Nam, bảo đảm kết nối hiệu quả các hành lang Đông - Tây và các nước trong khu vực, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần hiện thực hóa mục tiêu, nhiệm vụ theo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và các Nghị quyết của Đảng.*

- Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam là một trong những công trình trọng điểm nhằm phát triển hạ tầng giao thông quốc gia kết nối các tỉnh thành từ Bắc vào Nam được thiết kế để vận chuyển hành khách, đáp ứng yêu cầu lưỡng dụng phục vụ quốc phòng, an ninh, có thể vận tải hàng hóa khi cần thiết. Chính phủ đặt kế hoạch khởi công dự án vào tháng 12 năm 2026, hoàn thành vào năm 2035. Dự án có tổng chiều dài tuyến khoảng 1.541 km. Điểm đầu tại ga Ngọc Hồi, Hà Nội; điểm cuối tại ga Thủ Thiêm, thành phố Hồ Chí Minh. Đi qua địa phận 15 tỉnh thành sau sắp xếp (*thủ đô Hà Nội, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh*).

- Quy mô đầu tư mới toàn tuyến đường đôi khổ 1.435mm, tốc độ thiết kế 350 km/h, tải trọng 22,5 tấn/trục; 23 ga hành khách, 5 ga hàng hóa; phương tiện, thiết bị; đường sắt tốc độ cao vận chuyển hành khách, đáp ứng yêu cầu lưỡng dụng phục vụ quốc phòng, an ninh, có thể vận tải hàng hóa khi cần thiết. Sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án là 1.713.548 tỷ đồng (*tương đương 67 tỷ USD*).

- Để triển khai Nghị quyết số 172/2024/QH15 của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 23/4/2025 về Kế hoạch triển khai chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam. Theo đó, các mốc tiến độ chính đối với công tác GPMB như sau:

- Bàn giao Hồ sơ sơ bộ ranh giới giải phóng mặt bằng, rà soát khối lượng tài định cư của Dự án trên cơ sở hồ sơ thiết kế sơ bộ trong Báo cáo nghiên cứu khả thi: Tháng 02-3/2025 (*Đã thực hiện xong*).

- Triển khai xây dựng khu tái định cư: Tháng 3/2025 - Tháng 12/2026.

- Triển khai công tác kiểm đếm, lên phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Tháng 3-12/2026.

- Thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ, tái định cư: Tháng 6/2026 - Tháng 6/2028.

- Dự án được áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt (gồm 19 chóm chính sách). Các chính sách nhằm mục tiêu bảo đảm khả thi và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, huy động nguồn lực đầu tư; phân cấp phân quyền đầu tư; đào tạo nguồn nhân lực; phát triển công nghiệp, trong đó bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt sau khi Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư dự án.

Cụ thể, trong quá trình thực hiện Dự án, Thủ tướng Chính phủ được quyết định: phát hành trái phiếu Chính phủ để bổ sung dự toán và kế hoạch đầu tư hằng năm cho Dự án trong trường hợp dự toán ngân sách nhà nước bố trí hằng năm không đáp ứng tiến độ; huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi nước ngoài để thực hiện Dự án và không phải lập Đề xuất dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, áp dụng theo quy định của nhà tài trợ nước ngoài trong trường hợp pháp luật Việt Nam chưa có quy định hoặc đã có quy định nhưng khác với quy định của nhà tài trợ nước ngoài; sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách trung ương hằng năm (nếu có) và các nguồn vốn hợp pháp khác cho Dự án trong trường hợp dự toán ngân sách nhà nước bố trí hằng năm không đáp ứng tiến độ. Việc sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi không phải thực hiện theo thứ tự ưu tiên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Dự án được bố trí vốn qua các kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn, mức vốn bố trí mỗi kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn phù hợp với tiến độ thực hiện Dự án và không giới hạn phần vốn chuyển tiếp của Dự án sang kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn tiếp theo. Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách trung ương giữa các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương để bố trí vốn cho Dự án.

Dự án không phải thực hiện việc thâm định khả năng cân đối vốn theo quy định của Luật Đầu tư công,...

## **II. Thông tin chung của dự án đoạn qua Khánh Hòa:**

- Với tổng chiều dài tuyến đoạn qua Khánh Hòa khoảng 191,8 km. Trên địa bàn tỉnh được bố trí 03 nhà ga, gồm 02 ga hành khách (ga Diên Khánh, ga Tháp Chàm) và 01 ga hàng hóa (ga Ninh Hòa) để kết nối và trung chuyển hàng hóa với khu kinh tế Vân Phong. Trên toàn tuyến có 04 trạm bảo dưỡng được đặt tại xã Tu Bông, xã Cam An, xã Xuân Hải và xã Phước Hà.

- Dự án đi qua 25 xã và 4 phường của Khánh Hòa, với điểm đầu từ xã Đại Lãnh, giáp ranh với địa phận tỉnh Đắk Lắk; điểm cuối ở xã Phước Hà, giáp ranh với địa phận tỉnh Lâm Đồng.

- Qua công tác thống kê, rà soát trên cơ sở hồ sơ thiết kế sơ bộ được duyệt theo Nghị quyết số 172/2024/QH15, số diện tích bị ảnh hưởng dự án 2.134 ha; số hộ bị ảnh hưởng 5.467 hộ; số tổ chức bị ảnh hưởng 36 tổ chức; số hộ cần tổ chức tái định cư 1.829 hộ. Tổng số khu tái định cư phục vụ GPMB đường sắt tốc độ cao đoạn qua địa bàn tỉnh là 31 khu, trong đó: Khu tái định cư đã có hiện hữu là 13 khu; Khu tái định cư xây dựng mới và mở rộng là 18 khu (*tổng kinh phí xây dựng khu tái định cư dự kiến 1.744,37 tỷ đồng, diện tích xây dựng 99,25 ha*).

- Sơ bộ hướng tuyến được chia làm 03 đoạn, tương ứng được giao cho các Ban Quản lý dự án của tỉnh làm chủ đầu tư dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(1) Đoạn đầu đi qua 10 địa bàn gồm xã Đại Lãnh, xã Tu Bông, xã Vạn Thắng, xã Vạn Ninh, xã Vạn Hưng, xã Bắc Ninh Hòa, xã Hòa Trí, phường Ninh Hòa, xã Tân Định, xã Nam Ninh Hòa, có tổng chiều dài khoảng 66,16 km. Chủ đầu tư Dự án thành phần 1: Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh.

Dự kiến bố trí tái định cư tại 11 khu (*09 khu có sẵn và 02 khu mới*), trong đó 09 khu có sẵn gồm 04 khu ở xã Đại Lãnh (*tái định cư cho xã Đại Lãnh*), 01 khu ở xã Tu Bông (*tái định cư cho xã Tu Bông*), 03 khu ở xã Bắc Ninh Hòa (*tái định cư cho xã Bắc Ninh Hòa, xã Hòa Trí*) và 01 khu ở phường Ninh Hòa (*tái định cư cho phường Ninh Hòa*); 02 khu mới gồm 01 khu ở xã Vạn Ninh (*tái định cư cho xã Vạn Ninh, xã Vạn Thắng*) và 01 khu ở xã Tân Định (*tái định cư cho xã Tân Định, xã Nam Ninh Hòa*).

(2) Đoạn giữa đi qua 10 địa bàn gồm phường Bắc Nha Trang, xã Diên Điền, xã Diên Lạc, xã Suối Hiệp, xã Suối Dầu, xã Cam Lâm, xã Cam Hiệp, xã Cam An, phường Ba Ngòi, xã Nam Cam Ranh, có tổng chiều dài khoảng 64,13 km. Chủ đầu tư Dự án thành phần 2: Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh.

Dự kiến bố trí tái định cư tại 09 khu (*02 khu có sẵn và 07 khu mới*), trong đó 02 khu có sẵn ở xã Nam Cam Ranh (*tái định cư cho xã Nam Cam Ranh*); 07 khu mới gồm 01 khu ở xã Diên Lạc (*tái định cư cho xã Diên Lạc, xã Diên Điền*), 01 khu ở xã Suối Hiệp (*tái định cư cho xã Suối Hiệp*), 02 khu ở xã Suối Dầu (*tái định cư cho xã Suối Dầu*), 02 khu ở xã Cam Hiệp (*tái định cư cho xã Cam Hiệp, xã Cam An*) và 01 khu ở phường Ba Ngòi (*tái định cư cho phường Ba Ngòi*).

(3) Đoạn cuối đi qua 09 địa bàn gồm xã Công Hải, xã Thuận Bắc, xã Ninh Hải, xã Xuân Hải, phường Bảo An, xã Ninh Phước, xã Phước Hữu, xã Thuận Nam, xã Phước Hà, có tổng chiều dài khoảng 61,47 km. Chủ đầu tư Dự án thành phần 3: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

Dự kiến bố trí tái định cư tại 11 khu (02 khu có sẵn và 09 khu mới), trong đó 02 khu có sẵn gồm 01 khu ở xã Phước Hà (tái định cư cho xã Phước Hà) và 01 khu ở xã Thuận Nam (tái định cư cho xã Thuận Nam); 09 khu mới gồm 01 khu ở xã Công Hải (tái định cư cho xã Công Hải), 03 khu ở xã Thuận Bắc (tái định cư cho xã Thuận Bắc), 01 khu ở xã Xuân Hải (tái định cư cho xã Xuân Hải), 01 khu ở phường Bảo An (tái định cư cho phường Bảo An), 02 khu ở xã Ninh Phước (tái định cư cho xã Ninh Phước) và 01 khu ở xã Phước Hữu (tái định cư cho xã Phước Hữu).

- Về phạm vi thu hồi: Theo phụ lục đính kèm.

### **III. Thông tin Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo GPMB thực hiện dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, đoạn qua địa phận tỉnh:**

1. Về thành phần Ban Chỉ đạo:

1.1. Trưởng ban: Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

1.2. Phó Trưởng ban Thường trực: Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.

1.3. Phó Trưởng ban: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

1.4. Các thành viên:

- Các Đồng chí: Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Giám đốc các Sở: Xây dựng; Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương; Nội vụ.

- Các đồng chí Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch UBND các xã phường: Xã Đại Lãnh, xã Tu Bông, xã Vạn Thắng, xã Vạn Ninh, xã Vạn Hưng, xã Bắc Ninh Hòa, xã Hòa Trí, phường Ninh Hòa, xã Tân Định, xã Nam Ninh Hòa, phường Bắc Nha Trang, xã Diên Điền, xã Diên Lạc, xã Suối Hiệp, xã Suối Dầu, xã Cam Lâm, xã Cam Hiệp, xã Cam An, phường Ba Ngòi, xã Nam Cam Ranh, xã Công Hải, xã Thuận Bắc, xã Ninh Hải, xã Xuân Hải, phường Bảo An, xã Ninh Phước, xã Phước Hữu, xã Thuận Nam, xã Phước Hà và các địa phương liên quan nơi có dự án.

- Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

- Giám đốc các Ban quản lý dự án tỉnh: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh.

- Lãnh đạo các đơn vị: Ban Quản lý dự án Đường sắt - Bộ Xây dựng, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa, Công ty Điện lực Khánh Hòa, Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia, Công ty Truyền tải điện 3 tham gia thành viên Ban Chỉ đạo đối với dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam.

2. Về Thành phần Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo:

2.1. Tổ trưởng: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

## 2.2. Các Tổ viên:

- Cán bộ chuyên trách các Sở, ban, ngành: Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương; Nội vụ; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;

- Cán bộ lãnh đạo chuyên trách Ủy ban nhân dân các xã, phường: Xã Đại Lãnh, xã Tu Bông, xã Vạn Thắng, xã Vạn Ninh, xã Vạn Hưng, xã Bắc Ninh Hòa, xã Hòa Trí, phường Ninh Hòa, xã Tân Định, xã Nam Ninh Hòa, phường Bắc Nha Trang, xã Diên Điền, xã Diên Lạc, xã Suối Hiệp, xã Suối Dầu, xã Cam Lâm, xã Cam Hiệp, xã Cam An, phường Ba Ngòi, xã Nam Cam Ranh, xã Công Hải, xã Thuận Bắc, xã Ninh Hải, xã Xuân Hải, phường Bảo An, xã Ninh Phước, xã Phước Hữu, xã Thuận Nam, xã Phước Hà và các địa phương liên quan nơi có dự án.

- Cán bộ chuyên trách của các cơ quan, đơn vị: Ban Quản lý dự án đường sắt thuộc Bộ Xây dựng; Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa; Công ty Điện lực Khánh Hòa; Công ty Truyền tải điện 3 (đối với dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam).

*(Về danh sách thành viên cụ thể sẽ được cập nhật, thông báo kèm theo quyết định của cấp có thẩm quyền).*

## **Phụ lục phạm vi ranh giới thu hồi**

### ***1. Phạm vi bảo vệ công trình đường sắt:***

#### ***1. Phạm vi bảo vệ hai bên đường sắt***

- Đối với nền đường không đào, không đắp tính từ mép ngoài của ray ngoài cùng trở ra 7,5 mét;
- Đối với nền đường đào, nền đường đắp: 05 mét tính từ chân nền đường đắp hoặc mép đỉnh nền đường đào; 03 mét tính từ mép ngoài rãnh dọc hay mép ngoài rãnh đỉnh của nền đường hoặc mép ngoài của công trình phòng hộ, gia cố đối với nền đường có rãnh dọc hay rãnh đỉnh, có công trình phòng hộ, gia cố của nền đường.

#### ***2. Phạm vi bảo vệ cầu đường sắt***

Phạm vi bảo vệ cầu theo phương ngang tính từ mép ngoài cùng của kết cấu cầu trở ra mỗi bên được xác định như sau:

- Cầu cạn trong đô thị: 10 mét; Cầu cạn ngoài đô thị: 20 mét.
- Cầu vượt sông, kênh, rạch trong đô thị: 10 mét đối với cầu đường sắt tốc độ cao; 20 mét đối với cầu có chiều dài từ 20 mét đến dưới 60 mét; 50 mét đối với cầu có chiều dài từ 60 mét đến 300 mét; 100 mét đối với cầu có chiều dài trên 300 mét.
- Cầu vượt sông ngoài đô thị: 20 mét đối với cầu có chiều dài dưới 20 mét; 50 mét đối với cầu có chiều dài từ 20 mét đến dưới 60 mét; 100 mét đối với cầu có chiều dài từ 60 mét đến 300 mét; 150 mét đối với cầu có chiều dài trên 300 mét.

#### ***3. Phạm vi bảo vệ hầm đường sắt***

- Phạm vi bảo vệ hầm đường sắt ngoài khu vực đô thị tính từ điểm ngoài cùng của vỏ hầm trở ra là 50 mét.
- Phạm vi bảo vệ hầm đường sắt trong khu vực đô thị bao gồm vùng không được xây dựng công trình khác và vùng kiểm soát xây dựng công trình khác, được xác định như sau:
  - a) Vùng không được xây dựng công trình khác là vùng đất bao quanh hầm, có mặt cắt hình chữ nhật, được xác định như sau: Đối với hầm chữ nhật, phía trên và phía dưới cách đỉnh hầm hoặc đáy hầm một khoảng bằng 06 mét; hai bên cách mép ngoài hầm một khoảng bằng 03 mét;

b) Vùng kiểm soát xây dựng công trình khác là vùng đất phía trên, bên ngoài vùng không được xây dựng công trình khác, nằm trong phạm vi hình thang có đáy bé (ở phía dưới) là đoạn thẳng nằm ngang chia đôi vùng không được xây dựng công trình khác và đáy lớn là mặt đất tự nhiên (ở phía trên) với kích thước của đáy lớn được xác định như sau:

+ Trong khu gian là 30 mét, tính từ tim hầm trở ra mỗi bên;

+ Tại khu vực nhà ga ngầm là 40 mét, tính từ tim hầm trở ra mỗi bên.

#### ***4. Phạm vi bảo vệ ga, Depot, trạm bảo dưỡng***

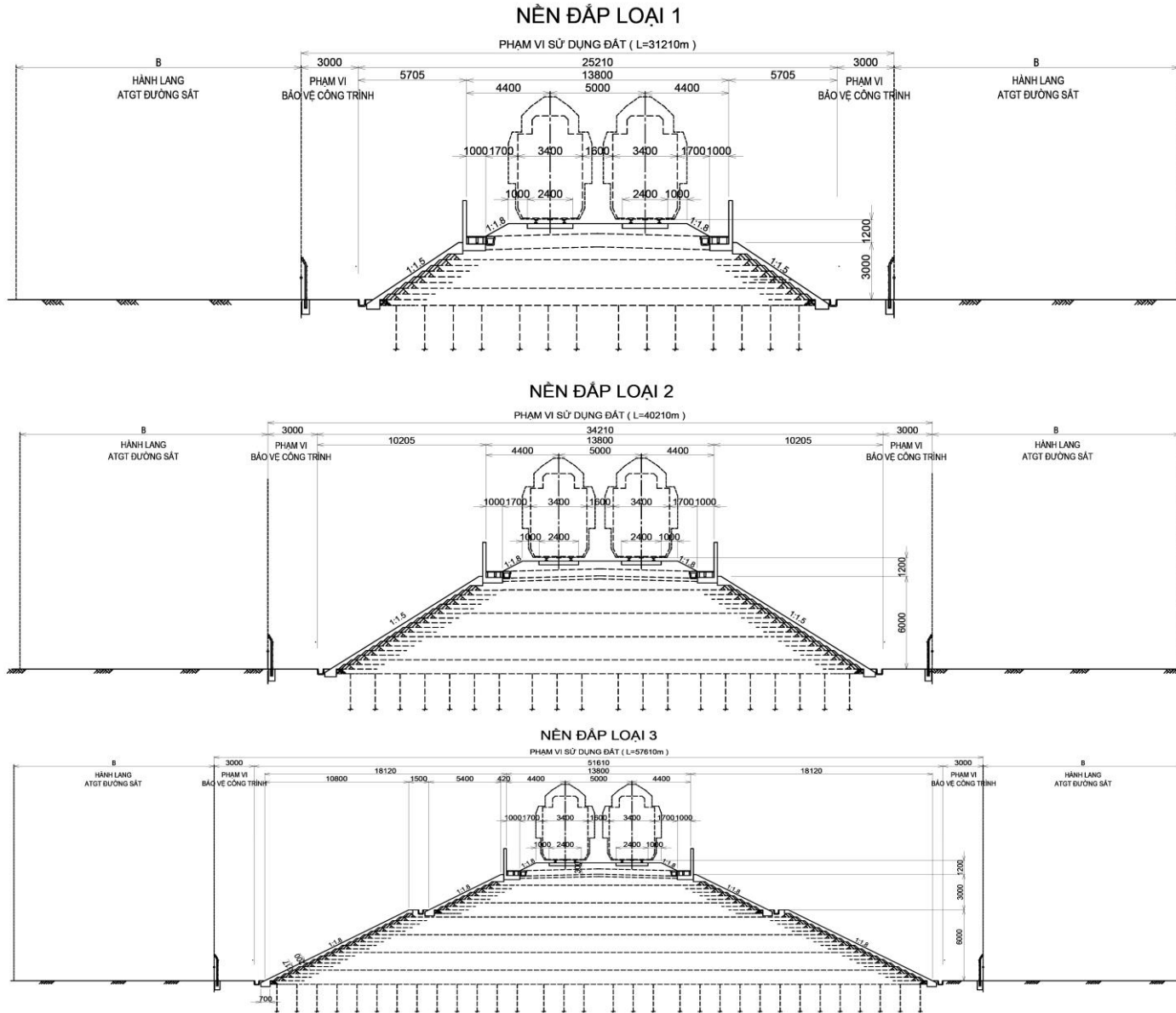
Phạm vi bảo vệ theo phương ngang của ga, Depot và trạm bảo dưỡng:

- Phạm vi bảo vệ theo phương ngang của ga, Depot trên mặt đất bao gồm tường rào, mốc chỉ giới, toàn bộ vùng đất phía trong tường rào, mốc chỉ giới ga, depot theo quy hoạch;
- Phạm vi bảo vệ theo phương ngang của ga trên cao là 03 mét tính từ mép ngoài cùng của kết cấu ga.

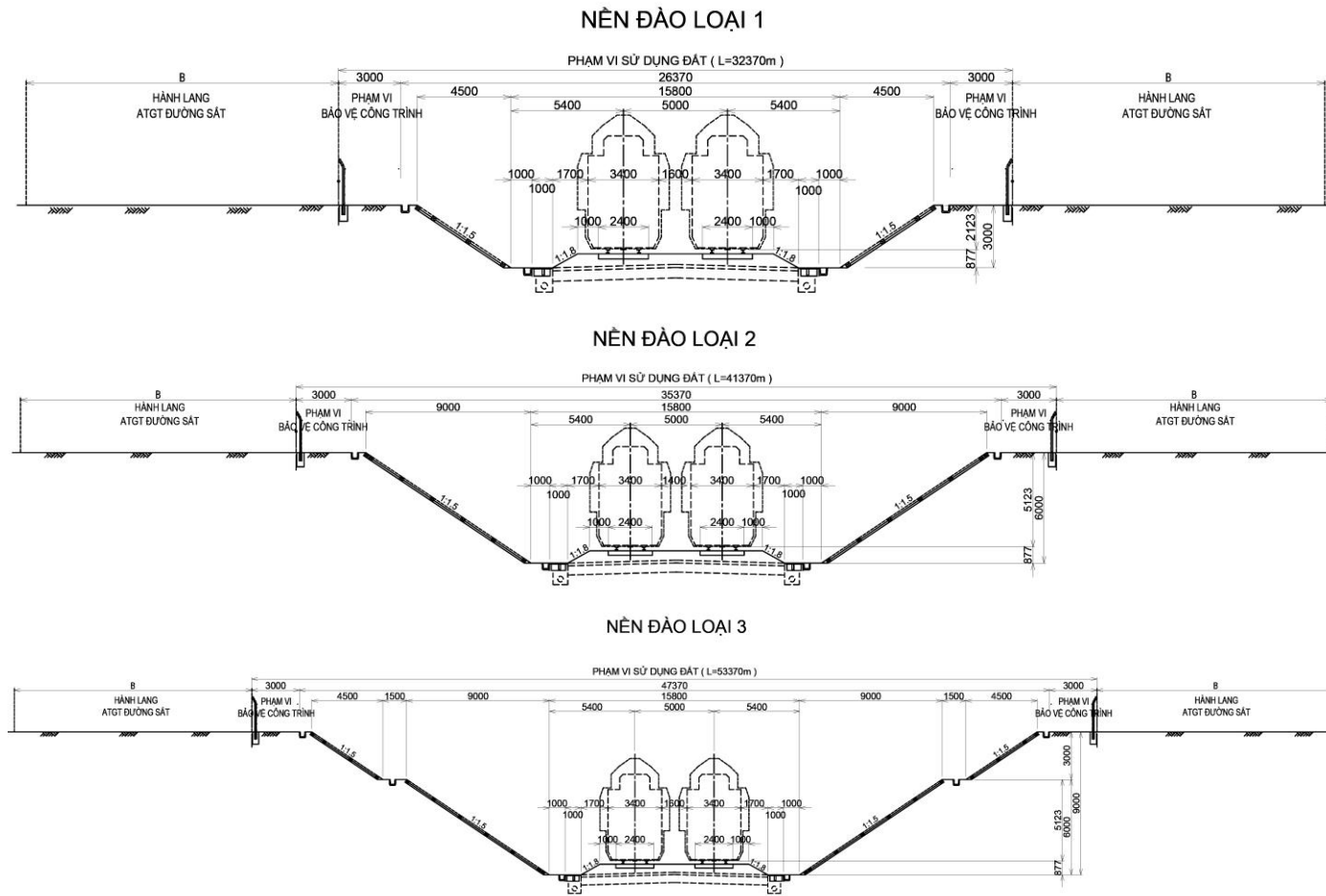
#### ***II. Hành lang an toàn giao thông đường sắt***

Chiều rộng hành lang an toàn giao thông Đường sắt tốc độ cao tính từ mép ngoài phạm vi bảo vệ đường sắt trở ra mỗi bên được xác định như sau: Trong khu vực đô thị là 05 mét, ngoài khu vực đô thị là 15 mét. Đối với đường sắt tốc độ cao, phải xây dựng rào cách ly hành lang an toàn giao thông đường sắt để tránh mọi hành vi xâm nhập trái phép;

**Hình 1. Phạm vi bảo vệ công trình và hành lang an toàn giao thông đường sắt đối với nền đường đắp (đơn vị mm)**

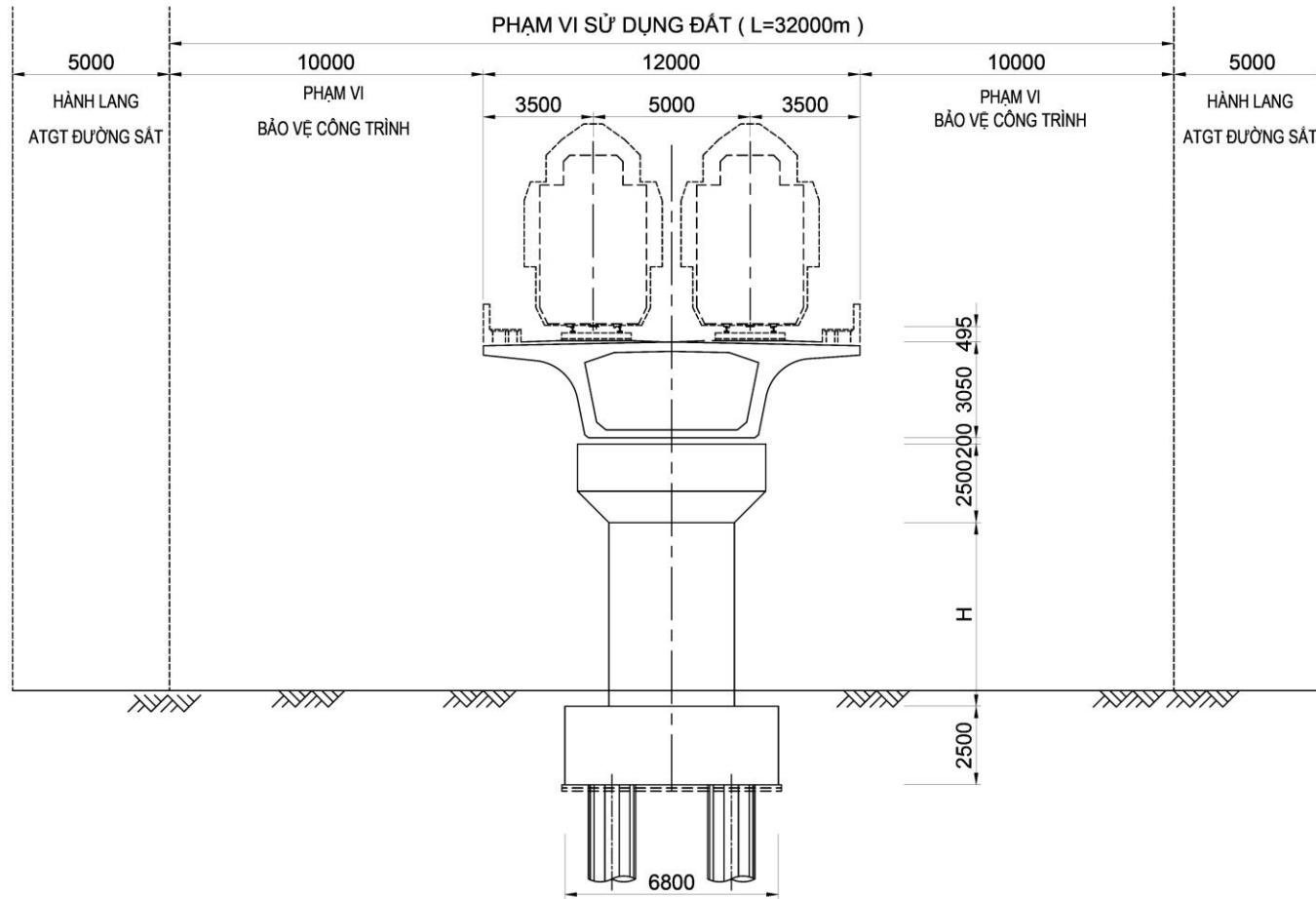


**Hình 2. Phạm vi bảo vệ công trình và hành lang an toàn giao thông đường sắt đối với nền đường đào (đơn vị mm)**

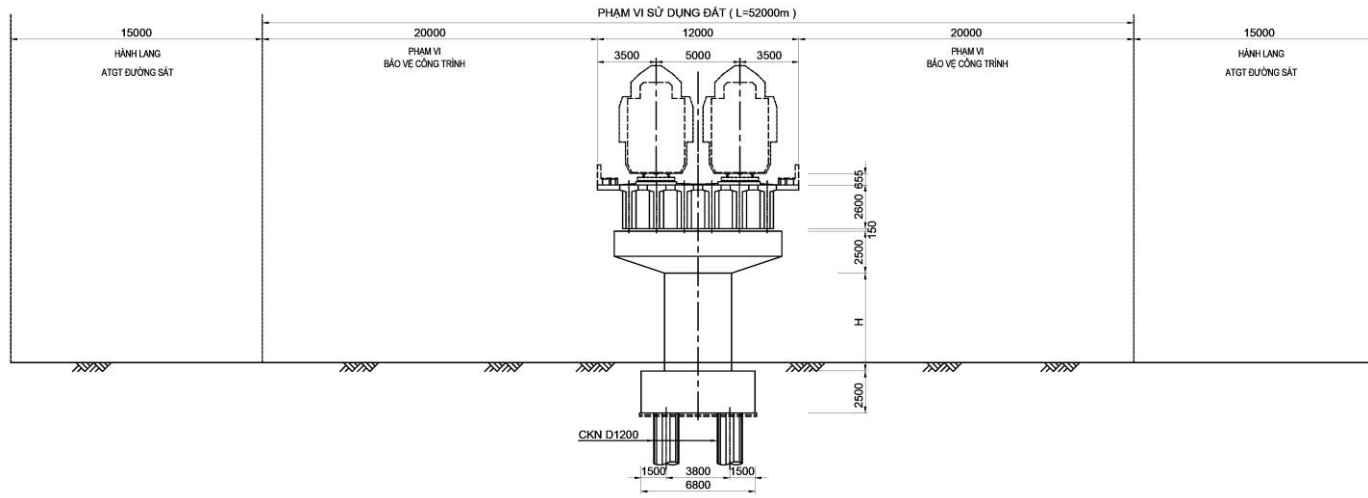


Hình 3. Phạm vi bảo vệ công trình và hành lang an toàn giao thông đường sắt đối với cầu cạn (đơn vị mm)

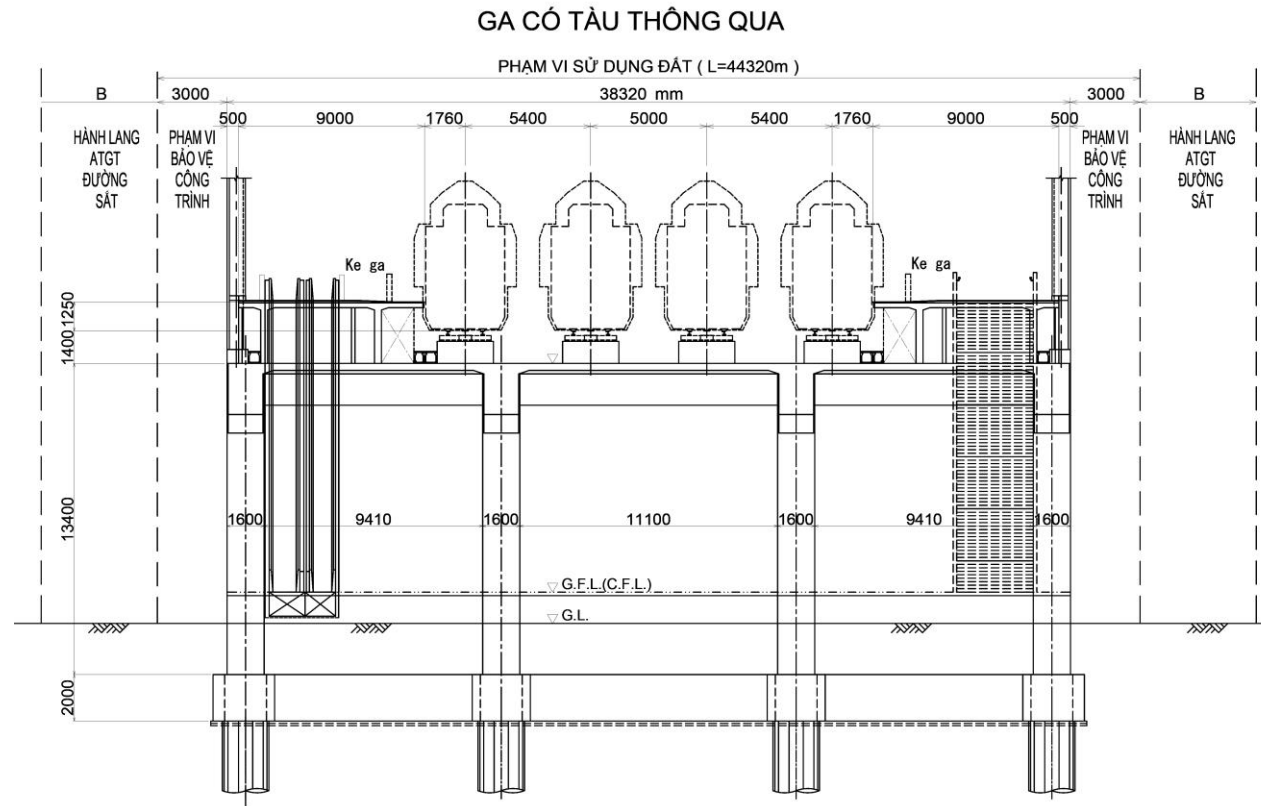
### CẦU CẠN TRONG KHU VỰC ĐÔ THỊ



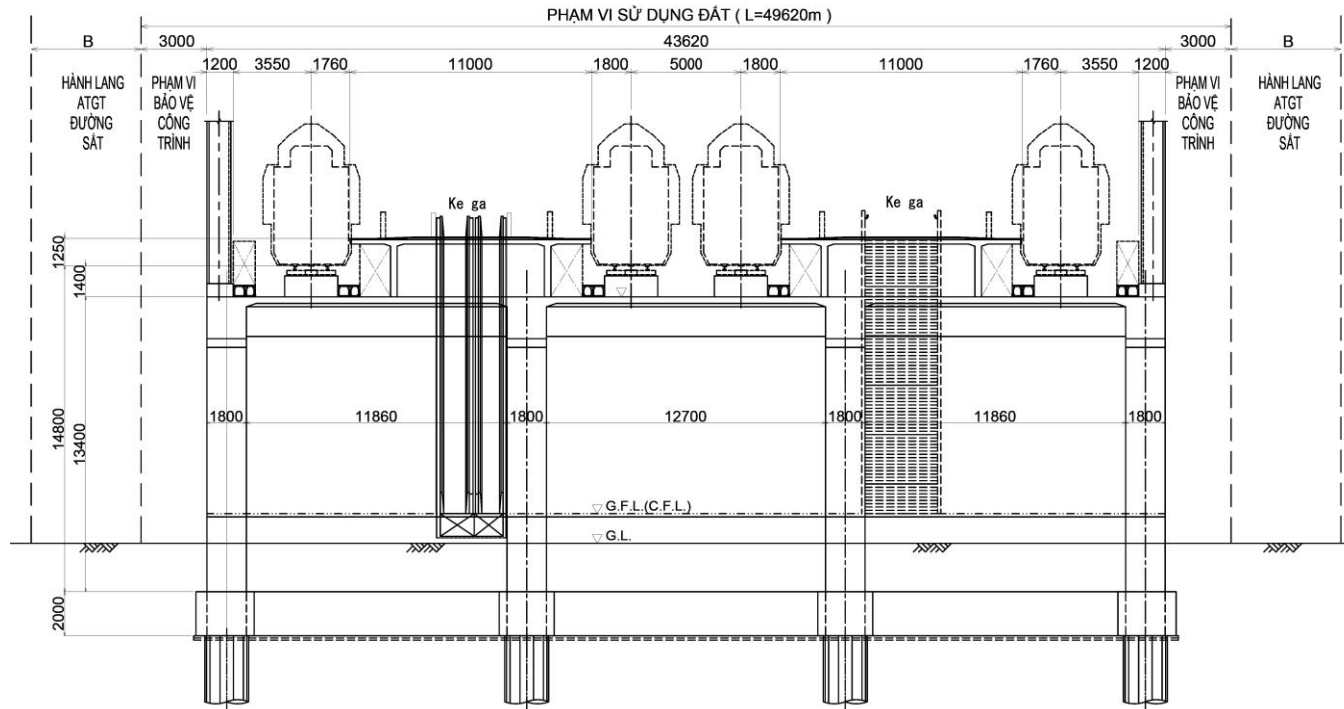
# CẦU CẠM NGOÀI KHU VỰC ĐÔ THỊ



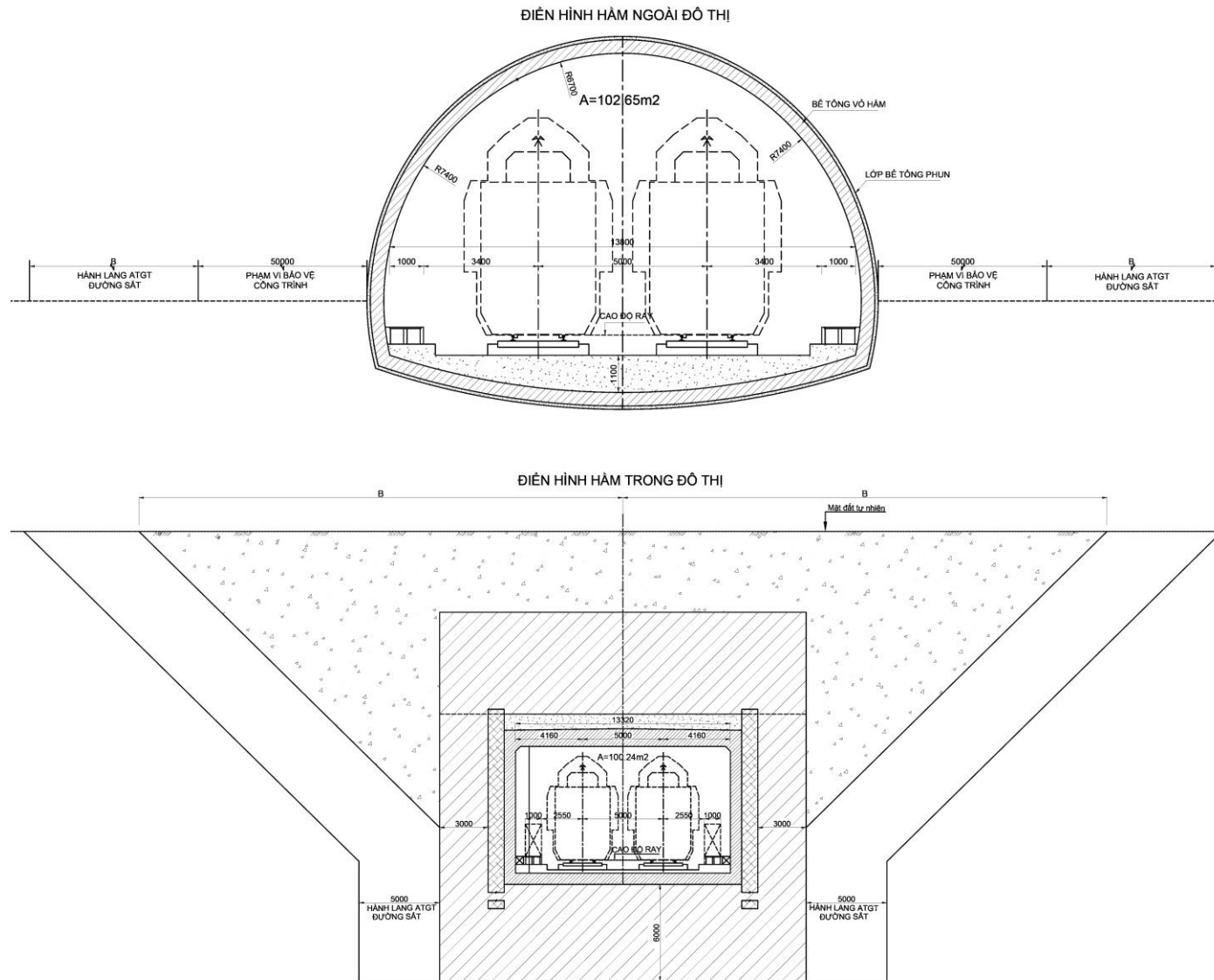
Hình 4. Phạm vi bảo vệ công trình và hành lang an toàn giao thông đường sắt đối với khu vực nhà ga (đơn vị mm)



# GA TẮT CẢ CÁC TÀU DỪNG



Hình 5. Phạm vi bảo vệ công trình và hành lang an toàn giao thông đường sắt đối với khu vực hầm (đơn vị mm)



#### **IV. Tổng hợp số liệu về GPMB tại phường Ba Ngòi**

- Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam qua địa bàn phường Ba Ngòi có chiều dài khoảng 7,50 km; số diện tích bị ảnh hưởng dự án 700,0 ha; số hộ bị ảnh hưởng 400 hộ; số tổ chức bị ảnh hưởng 04 tổ chức; số hộ cần tổ chức tái định cư 20 hộ; khu tái định cư tại vị trí quy hoạch chi tiết 1/2000 khu trung tâm xã Cam Phước Đông (cũ), diện tích khoảng 1,3 ha, bố trí khoảng 34 lô.

- Chủ đầu tư Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn xã: Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh.

- Phạm vi công việc: Xây dựng các khu tái định cư, di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật và giải phóng mặt bằng phục vụ dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, đoạn từ Km1164+000 đến Km1228+130.